CÔNG TY CP DV VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

PHIẾU SÁT HẠCH QUAN SÁT THỰC HÀNH TAY NGHỀ 100 ĐIỂM & 5 CỔNG ĐIỂM LIỆT

Quy chuẩn Nội bộ SAH-SC-01 & 5S · 10 kỹ năng × 10đ = 100đ · ĐẠT: Tổng ≥ 85/100đ & 5/5 Cổng Điểm Liệt (SOP-TVP-08)

Mã biểu mẫu: BM-TVP-07
Ban hành: 11/2026
Kỳ thi: ☐ Mới ☐ Quý
Tổng hợp: Phiếu KPI BM-TVP-05

Họ tên Học viên / NV	.....	**Mã NV / Năm sinh**	.....
Công trình / Điểm thi	.....	**Ngày sát hạch**	...../...../202... (Lần thi: ☐ 1 ☐ Thi lại)
Tiên quyết NĐ 44/2016	☐ Đủ ≥ 16h Nhóm 4 + 4h An ninh/Hóa chất	**Kèm cặp 03 ca liên tiếp**	☐ Ca 1 (Xem) ☐ Ca 2 (Kèm) ☐ Ca 3 (Giám sát)

1. PHẦN A · BẢNG 5 CỔNG AN TOÀN ĐIỂM LIỆT (LOẠI TRỰC TIẾP G1–G5)

(Rớt BẤT KỲ 01 Cổng → KHÔNG ĐẠT NGAY LẬP TỨC)

Mã Cổng	Hành vi An toàn Bắt buộc Quan sát Trực tiếp Trên Hiện trường	ĐẠT	RỚT (LIỆT)
G1 · Hóa chất	Không trộn Acid + Javen; đọc đúng nhãn 6 trường (GHS) và bấm đúng vòi 15 mL (9–12 mL/L tức 3–4 nhấn × 15 mL / 5L hàng ngày hoặc 18–24 mL/L tức 6–8 nhấn × 15 mL / 5L bẩn nặng).	☐	☐
G2 · Nhiễm chéo	Chọn đúng 4 màu kèm ký hiệu mù màu ▲ ĐỎ / ● VÀNG / ■ XANH LÁ / ◆ XANH DƯƠNG; gấp khăn 8 mặt và **KHÔNG nhúng lại khăn dơ vào xô nước sạch**.	☐	☐
G3 · Điện & IT	Nhấn kiểm nút **TEST RCD ≤ 30 mA** trước khi bật máy chạy ướt; **KHÔNG xịt trực tiếp hóa chất lên công tắc, ổ điện, màn hình, bàn phím**; không cắm ổ điện UPS.	☐	☐
G4 · An ninh	Đeo chùm chìa khóa/thẻ từ **trực tiếp trên người** suốt ca (không để xe đẩy, bàn, lavabo, ổ khóa); **KHÔNG xê dịch, lật xem giấy tờ bàn làm việc**.	☐	☐
G5 · Ngã & Tư thế	Đặt biển cảnh báo sàn ướt đúng hướng lối đi trước khi lau; giữ **cột sống thẳng trung tính** và **bước dịch chân** theo **đường Số 8** khi đẩy cây lau.	☐	☐

2. PHẦN B · CHẤM ĐIỂM 10 KỸ NĂNG THỰC HÀNH (10 KỸ NĂNG × 10Đ = 100 ĐIỂM)

(Ngưỡng Đạt: ≥ 85/100đ · Khớp BM-TVP-05)

TT	Nhóm Kỹ năng Thực hành	Tiêu chí Định lượng Cần Thấy Khi Quan sát	Tối đa	Điểm	Ghi chú lỗi
1	**Bảo hộ & Xe đẩy 3 tầng 5S**	Đủ găng tay đúng màu, giày kín mũi; sắp xếp xe đẩy 4 màu tách biệt, có thẻ trực quan	10		
2	**Pha chế Vòi 15 mL**	Đọc được nhãn bình thứ cấp; bấm đúng chuẩn 9–12 mL/L / 18–24 mL/L cho 5L; không dùng chai nước uống	10		
3	**Phân biệt 4 Màu & Hình khối**	Nhận diện đúng 100% ▲ ĐỎ / ● VÀNG / ■ XANH LÁ / ◆ XANH DƯƠNG dù che chữ	10		
4	**Gấp khăn 8 mặt & Thay giẻ**	Gấp tư thành 8 mặt lau; hết mặt mới lật; cuối ca bỏ đúng ngăn túi lưới **Thay giẻ sạch ≥ 60 °C**	10		
5	**Bàn làm việc & Thiết bị IT**	Lau từ cao xuống thấp bằng khăn ◆ **XANH DƯƠNG**; xịt vào khăn; tuân thủ 100% Bàn sạch bảo mật	10		
6	**Vệ sinh WC (▲ ĐỎ & ● VÀNG)**	Dùng ▲ **ĐỎ** cho bồn cầu/sàn, ● **VÀNG** cho lavabo/vòi Inox 304; không dùng acid hằng ngày; gạt khô sàn	10		
7	**Khu Pantry & Điểm chạm**	Dùng riêng bộ ■ **XANH LÁ** tại bếp; lau đúng thời gian tiếp xúc điểm chạm tay nắm/thang máy	10		
8	**An toàn Máy & Điện RCD**	Kiểm tra dây vỏ nguyên vẹn, bấm nút test RCD ≤ 30 mA trước khi chạy, cuộn dây gọn sau dùng	10		
9	**Chìa khóa & 3 Đóng – 1 Kiểm**	Ký sổ BM-TVP-06, đeo khóa trên người, khóa trả phòng & kho (SAH-RSK-10), 3 Đóng–1 Kiểm & nộp đồ ≤ 15p	10		
10	**Công thái học (Số 8) & Giao tiếp**	Giữ lưng thẳng, đẩy cây lau **đường Số 8** bước chân linh hoạt; đặt biển ướt đúng; lịch thiệp	10		
	TỔNG ĐIỂM THỰC HÀNH (10 KỸ NĂNG × 10Đ — ĐẠT ≥ 85 / 100 & 5/5 ĐIỂM LIỆT):		**100**	**.....**	☐ **Đạt** ☐ **K.Đạt**

3. KẾT LUẬN CẤP BẬC CHỨNG NHẬN TAY NGHỀ NỘI BỘ:

☐ **BẬC 1 — Tạp vụ Chuẩn:** Đạt 85–89đ + 5/5 Điểm liệt (Đủ chuẩn đứng Điểm nhỏ 1–2 NV / Tòa nhà thường). ☐ **BẬC 2 — Tạp vụ Thường trực Cao cấp:** Đạt 90–92đ + 3 tháng 0 lỗi + thành thạo Pantry/Phòng họp VIP.

☐ **BẬC 3 — Tổ trưởng Hiện trường:** Đạt ≥ 93đ + đủ năng lực kèm 03 ca & xử lý khắc phục/ATP. ☐ **CHƯA ĐẠT — ĐÀO TẠO LẠI NGAY TRONG TUẦN:** < 85đ hoặc rớt Điểm liệt (Tạm điều chuyển khỏi điểm độc lập/nhạy cảm; ngày thi lại: ...../...../202...).

GIẢNG VIÊN QA / HSE SÁT HẠCH	TỔ TRƯỞNG KÈM CẶP 03 CA	HỌC VIÊN / NHÂN VIÊN DỰ THI
Xác nhận chấm thực tế & lưu hồ sơ KPI 100 điểm. Họ tên & Chữ ký:	Xác nhận đã kèm cặp đủ 03 ca tại hiện trường. Họ tên & Chữ ký:	Cam kết tuân thủ 100% 5 Cổng An toàn Điểm liệt. Họ tên & Chữ ký: